|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ  KHỐI LỚP: 10  TUẦN: 6 /HK1 (từ 11/10 đến 16/10/2021) |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | |

**Bài 4. CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY (T2)**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**2. Văn hóa cổ đại Hy Lạp và Rô -ma**

Đọc sách giáo khoa mục 3 bài 4 trang **25-27**

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**2. Văn hóa cổ đại Hy Lạp và Rô -ma**

**a. Lịch và chữ viết**

- Lịch: cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã tính được lịch một năm có 365 ngày và ¼ nên họ định ra một tháng lần lượt là 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày. Dù chưa thật chính xác nhưng cũng rất gần với hiểu biết ngày nay.

- Chữ viết: phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C… lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay. Ý nghĩa: đây là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.

**b. Sự ra đời của khoa học**

Chủ yếu các lĩnh vực: Toán, Lý, Sử, Địa.

+Toán: Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ clit

+ Lý: Ac-si-met

+ Triết: Platon, Đê mô rít, A rit xtốt

+ Y học: Hy pô rat

+ Sử học: Hê rô đốt, Tuy xi dit

+ Thiên văn: A rit xtat

**c. Văn học**

- Văn học viết phát triển cao, hình thành các thể loại: tiểu thuyết, thơ trữ tình, chủ yếu là kịch. Một số tác phẩm, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng Iliatt và Ô đi xê, Sô-phốc, Ê-sin…

**d. Nghệ thuật**

- Nghệ thuật hoàn mĩ, đậm tính hiện thực và tính dân tộc.

-Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao.

+ Kiến trúc: một số công trình tiêu biểu như đền Pác-tê-nông, đấu trường Cô-li-dê.

+ Điêu khắc: một số tác phẩm tiêu biểu như tượng lực sĩ ném đĩa, tượng nữ thần A-tê-na, tượng thần Dớt

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Học sinh đọc sách giáo khoa và hoàn thành những bài tập sau:**

Lập bảng so sánh về thành tựu văn hóa phương Đông, phương Tây cổ đại. Rút ra nhận xét về cách tính lịch và chữ viết phương Tây so với phương Đông.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phương Đông** | **Phương Tây** |
| **Lịch pháp và thiên văn** | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |
| **Chữ viết** | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |
| **Toán học** | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |
| **Kiến trúc** | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | ………………………………….  …………………………………  …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |

**GỢI Ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phương Đông** | **Phương Tây** |
| **Lịch pháp và thiên văn** | - Lịch pháp:  + Gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp và trị thủy.  + Nông lịch: một năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng, tuần, ngày và mùa.  - Thiên văn: Biết đo thời gian bằng ánh sáng Mặt trời, ngày có 24 giờ | - Lịch: Tính được một năm có 365 ngày và ¼. |
| **Chữ viết** | Là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, đây là phát minh lớn của loài người.  - Thời gian xuất hiện: khoảng thiên niên kỉ IV TCN.  - Chữ tượng hình, tượng ý, tượng thanh.  - Nguyên liệu để viết: giấy papirut, đất sét, xương thú, mai rùa, thẻ tre, lụa. | - Chữ viết: Hệ chữ cái Rô-ma gồm 26 chữ cái; hoàn chỉnh, đơn giản và rất linh hoạt, được dùng phổ biến hiện nay. Ngoài ra có chữ số La Mã . |
| **Toán học** | * **Thành tựu**: phát minh ra hệ đếm thập phân, hệ đếm 60, các chữ số từ 1 đến 9 và số 0; biết các phép tính cộng, trừ, nhân, chia; tính được diện tích các hình tròn, tam giác, thể tích hình cầu, tính được số pi bằng 3,16 * **Ý nghĩa**: phát minh quan trọng, có ảnh hưởng thành tựu văn minh nhân loại. | **Sự ra đời của khoa học**  - Đạt tới trình độ khái quát hóa và trừu tượng hóa, trở thành nền tảng của các khoa học.  - Các nhà khoa học nổi tiếng: Talet, Pitago, Ơclit (Toán học), Acsimet (Vật lý), Platon, Đê-mô-crit, Arixtot (triết học), Hê-rô-đốt (Sử học)…. |
| **Kiến trúc** | - Xây dựng nhiều công trình lớn: Kim tự tháp (Ai Cập), vườn treo Ba – bi – lon (Lưỡng Hà), Vạn lý trường thành (Trung Quốc), những khu đền tháp kiểu kiến trúc Hinđu ở Ấn Độ…  - **Ý nghĩa**: thể hiện sức lao động và tài năng sáng tạo vĩ đại của loài người. Các công trình này thường thể hiện cho uy quyền của vua chúa. | Nghệ thuật hoàn mĩ, đậm tính hiện thực và tính dân tộc.  - **Kiến trúc:** Pac- tê-nông, đấu trường Cô-li-dê.  - **Điêu khắc**: lực sĩ ném đĩa, tượng nữ thần A-tê-na, tượng thần Dớt, vệ nữ milo. |

**2. Bài tập tự luyện:**

**Câu 1. Đâu không phải là nguyên nhân giúp các quốc gia cổ đại phương Tây phát triển các thành tựu văn hóa Phương Tây?**

A. Do sự phát triển cao của nền kinh tế công thương nghiệp.

B. Bóc lột sức lao động của nô lệ, giải phóng giai cấp chủ nô khỏi lao động chân tay

C. Do giao lưu và tiếp thu thành tựu văn hóa của phương đông.

D. Do phát triển ngành kinh tế nông nghiệp

**Câu 2: Đâu không phải là nguyên nhân giải thích lý do vì sao khoa học đến thời HiLạp-Rôma mới thật sự trở thành khoa học**

A.Vì có độ chính xác của khoa học.

B. Đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết.

C. Được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho khoa học đó.

D. Do cư dân làm nông nghiệp từ rất sớm

**Câu 3: I-li-át và Ô-đi-xê là bản anh hùng ca nổi tiếng của của đất nước nào thời cổ đại?**

A. Rôma

B. Ba Tư

C. Hi Lạp

D. Ai Cập.

**Câu 4: “Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông”. Đó là định lý của ai?**

A. Pytago

B. Euclid

C. Thales

D. Archimedes

**Câu 5. Hệ chữ cái Roma, tức là hệ A, B, C,… ban đầu gồm bao nhiêu chữ:**

A. 20 chữ

B. 22 chữ

C. 24 chữ

D. 26 chữ

**D. Nội dung chuẩn bị:**

HS cần đọc SGK bài 5, mục 1, 2,3 trang 28-32, Trung Quốc thời phong kiến.

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **C** | **A** | **A** |